ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5813 /QĐ-UBND	*Thuận An, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ QCXDVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCXDVN 04:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư;

Căn cứ Công văn số 4452/UBND-KT ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận cho đăng ký đầu tư dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1;

Căn cứ Công văn số 4950/UBND-KT ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc áp dụng chỉ tiêu diện tích sàn sử dụng căn hộ bình quân;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bình Hòa đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 7684/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bình Hòa đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Xét Báo cáo số 1548/BC-QLĐT ngày 20/11/2020 của Phòng Quản lý đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch:

a. Vị trí: Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 thuộc phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, với tứ cận như sau:

- Phía Tây giáp: Đại lộ Bình Dương.
- Phía Bắc giáp: Cống thoát nước.
- Phía Đông giáp: Kênh tiêu Vsip.
- Phía Nam giáp: Đất Danh nghiệp tư nhân Toyota Biên Hòa.

b. Tổng diện tích khu đất quy hoạch 19.277,7m^2.

2. Tính chất và mục tiêu:

- Xây dựng khu chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ có môi trường sống thích hợp với các tiện nghi về hạ tầng hoàn chỉnh; kết nối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho khu vực xung quanh, góp phần xây dựng thành phố Thuận An ngày càng khang trang hơn, nâng cao các tiện ích trong tương lai và tăng cao hiệu quả sử dụng đất.
- Làm cơ sở để quản lý đất đai và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

3. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

a. Dân số: Quy mô dân số khoảng 3.748 người, với 2.475 căn hộ.

b. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng toàn khu:

+ Mật độ xây dựng khối đế: 43,37%.

+ Mật độ xây dựng khối tháp: 42,22%.

- Hệ số sử dụng đất toàn khu: 13,89 lần.
- Đất giáo dục (Nhà trẻ): Mật độ xây dựng ≤40%.
- Tầng cao, chiều cao xây dựng:

+ Đất xây dựng công trình (Chức năng thương mại - dịch vụ và chức năng ở): Phần nổi 40 tầng, gồm khối công trình A1, A2, A3, A4, chiều cao xây dựng ≤ 151,9m; phần ngầm 03 tầng hầm.

+ Đất giáo dục (Nhà trẻ): 03 tầng.

c. Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

- Diện tích sàn bình quân nhà ở chung cư: ≤39,5m^2 sàn/người.
- Diện tích bãi đậu xe: 20m^2 chỗ để xe/100m^2 diện tích sàn sử dụng căn hộ, 25m^2 chỗ để xe/ 100m^2 diện tích sử dụng thương mại.
- Tỷ lệ đất cây xanh chiếm ≥20%.
- Công trình giáo dục (mẫu giáo): 50 chỗ/1.000 dân, 12m^2/trẻ.
- Chỉ tiêu công trình sinh hoạt cộng đồng: 0,8m^2/căn hộ.
- Giao thông: ≥28,12%.
- Chỉ tiêu cấp nước: Cấp nước sinh hoạt: ≥150 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch 100% dân số; cấp nước trường mầm non: ≥100 lít/cháu/ngày đêm; cấp nước vệ sinh sân đường, hầm: ≥0,5 lít/m^2/ngày đêm; Cấp nước tưới cây: ≥3lít/m^2/ngày đêm; cấp nước phục vụ cho công cộng: ≥4 lít/m^2 sàn/ngày đêm; cấp nước rò rỉ dự phòng: 15% tổng lượng nước sử dụng; Cấp nước chữa cháy: ≥10 lít/s/đám cháy.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: Chung cư 2.200W/người/ ngày đêm; cộng đồng, thương mại dịch vụ, văn phòng: 150W/m^{2}sàn; Giáo dục: 65W/m^{2}sàn; chiếu sáng đường phố: 5W/m^2; chiếu sáng công viên cây xanh tập trung: 5W/m^2.
- Thoát nước thải sinh hoạt: Tỷ lệ thoát nước sinh hoạt xử lý 100%.
- Rác thải 1kg/người/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom 100%.

- Chỉ tiêu thông tin liên lạc:

+ Căn hộ, căn hộ thương mại, văn phòng: 01 thuê bao/hộ.

+ Sinh hoạt cộng đồng, giáo dục, thương mại: 01 thuê bao/200m^2 sàn.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

a. Cơ cấu sử dụng đất bao gồm các khu chức năng: Đất ở hỗn hợp gồm đất xây dựng công trình (Chức năng thương mại - dịch vụ và chức năng ở), đất giáo dục, đất cây xanh, đất giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Đất hành lang an toàn đường bộ và đất hành lang bảo vệ kênh.

b. Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

Stt	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
I	**Đất ở hỗn hợp**	**15.847,10**	**100,00**
1.1	**Đất xây dựng công trình (chức năng TMDV + chức năng ở)**	**5.972,60**	**37,69**
	Khối A1	1.328,01	8,38
	Khối A2	1.354,24	8,55
	Khối A3	1.451,85	9,16
	Khối A4	1.838,50	11,60
1.2	**Đất giáo dục (trường mầm non)**	**2.248,80**	**14,19**
1.3	**Đất cây xanh**	**3.169,42**	**20,00**
1.4	**Đất giao thông**	**4.456,28**	**28,12**
II	**Đất hành lang an toàn đường bộ**	**3.430,60**	
2.1	Đất hành lang an toàn đường bộ (Đại lộ Bình Dương)	1.595,00	
2.2	Đất hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP (Đường BH.PKV-01 (14m) và một phần HLBV Kênh Tiêu VSIP)	1.835,60	
	Tổng diện tích ranh đất	**19.277,70**	

5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Hướng tiếp cận chính vào khu quy hoạch từ Đại lộ Bình Dương. Khối công trình được tổ chức có hướng tiếp cận với các tuyến đường giao thông nội bộ xung quanh để tạo kết nối với khu vực.

- Hình khối công trình phù hợp với công năng sử dụng chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, hình thức kiến trúc hiện đại, hình khối đơn giản, màu sắc nhẹ nhàng hài hòa với cảnh quan khu vực.

- Giải pháp kiến trúc:

+ Công trình chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ: Phần nổi gồm các khối A1, A2, A3, A4 cao 40 tầng (khối đế từ 3÷5 tầng, khối tháp từ 35÷37 tầng) và phần ngầm gồm 03 tầng hầm. Các khối công trình được bố trí với khoảng cách đảm bảo theo quy định. Thiết kế công trình để tạo kiến trúc thông thoáng và được bố trí công năng như sau: Bố trí sảnh đón, các căn hộ, thương mại - dịch vụ, văn phòng, khu vực thang máy, thang bộ, phòng thu rác, khu vực sinh hoạt cộng đồng. Tầng 20 các khối công trình bố trí gian lánh nạn và hồ bơi. Tầng hầm bố trí khu để xe và các khu kỹ thuật.

+ Công trình giáo dục (nhà trẻ) bố trí giáp đường BH.PKV-01, tầng cao xây dựng 3 tầng.

- Hoa viên cây xanh bố trí tập trung thành khuôn viên lớn đặt tại trung tâm và dọc các tuyến đường vừa góp phần tăng tính mỹ quan cho khu vực quy hoạch, vừa cải thiện vi khí hậu. Khu công viên bên trong tạo các lối đi bộ, hồ nước, sân tập thể dục, sân chơi cho người dân tạo môi trường cảnh quan thân thiện và tạo mảng xanh cho khu ở.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. San nền: Chủ yếu san nền cục bộ, tạo mặt bằng xây dựng công trình và đường giao thông. Hướng dốc san nền chính của khu vực quy hoạch từ Tây Nam xuống Đông Bắc.

b. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đường Đại lộ Bình Dương lộ giới 64m, khoảng lùi xây dựng 6m; đường BH.PKV-01, lộ giới 14m (3m-8m-3m).

- Giao thông nội bộ:

+ Đường giao thông nội bộ quanh công trình có bề rộng 6m.

+ Đường giao thông nội bộ phía trong giáp đất cây xanh có bề rộng 3,5m.

- Kết cấu đường: Bê tông nhựa nóng theo tiêu chuẩn hoặc lát đá nhám đảm bảo chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế quy định.

- Bán kính đường cong tại các nút giao được thiết kế theo qui định, đảm bảo tầm nhìn cho các phương tiện lưu thông.

- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch block tự chèn hoặc đá tự nhiên.

c. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Nước mưa từ công trình được thu vào các ống đứng xuống tầng trệt dẫn ra hố ga thoát nước. Nước mưa trên mặt sân và các nơi khác được thu vào hệ thống thoát nước mưa xung quanh công trình sau đó đấu nối vào tuyến cống giáp phía Bắc khu quy hoạch.

- Phương án thoát nước:

+ Cống, mương thoát nước mưa trong khu quy hoạch được bố trí dọc theo các trục đường. Sử dụng cống tròn đường kính D500mm÷D800mm và cống hộp B400mm, các đoạn cống băng đường dùng cống BTCT chịu lực. Độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m, độ dốc cống tối thiểu 1/D.

+ Hố ga thu nước xây dựng bằng BTCT thu nước mặt và đấu nối với hệ thống thoát nước mưa bên trong công trình. Tất cả các miệng thu nước mưa phải có song chắn rác.

d. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước: 2.295,75m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Cấp từ hệ thống đường ống nước hiện hữu trên tuyến đường Đại lộ Bình Dương.

- Mạng lưới cấp nước: Nước sinh hoạt được dẫn về bể dung tích 1.250m³ bố trí ở tầng hầm, sau đó theo hệ ống cung cấp cho toàn bộ công trình. Sử dụng đường ống cấp nước HDPE có đường kính từ D110mm đến 125mm. Bể phục vụ công tác PCCC dung tích 390m³.

- Cấp nước chữa cháy: Trên mạng lưới cấp nước sinh hoạt bố trí 05 trụ cứu hỏa ở các điểm thuận tiện lấy nước.

e. Cấp điện, chiếu sáng:

- Tổng công suất: 14.001kVA.

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ lưới điện 22kV trên Đại lộ Bình Dương. Bố trí 05 biến áp có tổng công suất 1.4050kVA, 22/0,4kV để cung cấp điện cho công trình.

- Mạng lưới trung thế: Lưới trung thế 22kv từ nguồn điện sử dụng cáp ngầm chuyên dụng được luồng trong ống nhựa đi ngầm đến trạm hạ thế được bố trí trong tầng hầm công trình.

- Mạng lưới hạ thế: Các tuyến cáp ngầm từ trạm hạ thế được luồng trong các hộp gen kỹ thuật để đi đến các tủ điện phân phối của công trình.

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Toàn khu quy hoạch được điều khiển bằng 01 tủ chiếu sáng, lấy điện từ trạm biến áp. Cáp luồng trong ống uPVC đi ngầm.

+ Sử dụng đèn led chiếu sáng. Trụ đèn theo tiêu chuẩn và bố trí một bên đường với khoảng cách 20÷25m.

f. Thoát nước thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Tổng lưu lượng nước thải 1.979,87 m³/ngày đêm.

+ Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt trong công trình phải được xử lý sơ bộ, tách dầu mỡ trước khi đổ vào hệ thống đường ống thu gom chung của khu vực.

+ Toàn bộ nước thải trong khu căn hộ được thu gom bằng các đường ống dẫn đến các bể phốt, sau đó được bơm ra đấu nối vào tuyến cống thoát nước thải hiện hữu trên Đại lộ Bình Dương và được dẫn về nhà máy xử lý nước thải chung của khu vực.

+ Cống thoát nước thải sử dụng ống HPDE đường kính từ D100mm đến D200mm. Độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m, độ dốc cống tối thiểu 0,5%.

- Vệ sinh môi trường:

+ Thùng rác được bố trí tập trung trong khu quy hoạch, đồng thời đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan khu quy hoạch.

+ Tổ chức thu gom rác vào các thùng chứa theo từng khu vực chức năng khác nhau và tập kết rác, sau đó được xe chuyên dùng thu gom rác đưa đi xử lý.

g. Thông tin liên lạc: Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch được đấu nối với tuyến cáp thông tin hiện hữu trên Đại lộ Bình Dương. Cáp thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm trong hệ thống cống bể.

h. Giải pháp bảo vệ môi trường: Đánh giá tác động môi trường được đề cập trong đồ án là định hướng để làm cơ sở cho Chủ đầu tư thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

7. Quy định quản lý theo quy hoạch: Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 (đính kèm theo quyết định phê duyệt quy hoạch).

8. Thành phần hồ sơ và bản vẽ kèm theo:

a. Thành phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/2.000 - 1/5.000;

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500;

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500;
- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ xác định khu vực xây dựng công trình ngầm, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch san nền, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước - PCCC, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500;
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500;
- Bản vẽ thiết kế đô thị;

b.Thuyết minh tổng hợp và bản vẽ màu khổ A3, các văn bản kèm theo;

c. Đĩa CD lưu file hồ sơ đồ án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

1. Niêm yết, công bố công khai Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và, thực hiện.

2. Liên hệ với các cơ quan liên quan để thực hiện đấu nối giao thông, nước mưa, nước thải sinh hoạt theo quy định. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc thoát nước mưa, nước thải, môi trường của dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1.

3. Có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và tự chịu trách nhiệm về an toàn phòng cháy, chữa cháy của công trình khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

4. Đối với hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng cần phải tuân thủ Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016.

5. Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cote san nền đảm bảo đồng bộ với hệ thống hạ tầng khu vực xung quanh, phù hợp với tiến độ của dự án.

6. Phải đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phần trong ranh và phần đường hiện trạng giáp dự án của tuyến đường BH.PKV-01 theo quy hoạch được phê duyệt.

7. Lập và triển khai dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1 theo đúng Công văn số 4452/UBND-KTN ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh Bình Dương và các quy định hiện hành. Đồng thời tự chịu trách nhiệm về pháp lý đất đai của dự án.

8. Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội thực hiện theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

9. Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình khu quy hoạch. Có tránh nhiệm kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ khảo sát đo đạc theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Luật Quy hoạch đô thị và Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09/6/2011 của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch UBND phường Bình Hòa và Giám đốc Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn – KL chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng;
- Sở TN&MT;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2399/QĐ-UBND	*Thuận An, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Công văn số 3263/BXD-QLN ngày 07/7/2020 của Bộ Xây dựng về việc cho ý kiến về việc áp dụng chỉ tiêu diện tích sàn sử dụng căn hộ bình quân trên người;

Căn cứ Công văn số 4517/BGTVT-KCHT ngày 20/05/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc đấu nối đường nhánh với Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) tại Km7+840 (P, lối vào) và Km8+023(P, lối ra), tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 506/TC-QC ngày 03/10/2019 của Bộ Tổng tham mưu - Cục Tác chiến về việc chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 159/SXD-QHKT ngày 14/01/2021 của Sở xây dựng tỉnh Bình Dương về việc áp dụng chỉ tiêu diện tích sàn sử dụng căn hộ bình quân trên người đối với dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Công văn số 2016/SXD-QHKT ngày 25/6/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương về việc góp ý hồ sơ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Công văn số 2222/SGTVT-QLCL ngày 10/6/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương về việc góp ý nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Công văn số 2446/CCBVMT-TĐ ngày 14/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Công văn số 31/SNN-XDCT ngày 07/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thỏa thuận đấu nối hạ tầng thoát nước mưa dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Công văn số 1276/SNN-XDCT ngày 11/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Công văn số 1260/PCCCC&CNCH-P4 ngày 16/6/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an về việc tham gia ý kiến về PCCC đối với phương án bố trí tổng mặt bằng;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bình Hòa đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 7684/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bình Hòa đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp bình Dương 2;

Căn cứ Văn bản số 58/CN-TA ngày 08/4/2020 của Chi nhánh cấp nước Thuận An, Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc chấp thuận đấu nối hệ thống cấp nước cho dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Văn bản số 20/CV-NTTA ngày 08/4/2020 của Chi nhánh nước thải Thuận An, Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương về việc phúc đáp Công văn số 26/2020/SG-KL của Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước thải sinh hoạt cho dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2(18.066,1m²);

Căn cứ Văn bản số 1507/PCBD-KHVT ngày 20/4/2020 của Công ty điện lực Bình Dương về việc cấp điện cho dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Văn bản số 494/2021/CV/IDC-TTQH ngày 17/6/2021 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (Becamaex.IDC) về việc góp ý nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2;

Căn cứ Văn bản số 206/2020/CV/IDC ngày 24/4/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (Becamaex.IDC) về việc phúc đáp Công văn xin đấu nối hạ tầng của Dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp vào thoát nước Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13);

Xét Báo cáo số 939/BC-QLĐT ngày 30/6/2021 của Phòng Quản lý đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch chi tiết:

a. Vị trí: Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 thuộc phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tứ cận như sau:

- Phía Tây giáp: Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13).
- Phía Bắc giáp: Đất dân.

- Phía Đông giáp: Đất dân và kênh tiêu Vsip.
- Phía Nam giáp: Cống thoát nước.

b. Tổng diện tích khu đất quy hoạch 18.066,1m². Trong đó, diện tích lập quy hoạch 16.233,50m², diện tích hành lang an toàn đường bộ 1.832,6m².

2. Tính chất và mục tiêu: Xây dựng trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp đồng bộ về hạ tầng đáp ứng nhu cầu ở, sinh hoạt, làm việc của người dân; kết nối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, góp phần chỉnh trang cho đô thị Thuận An ngày càng khang trang.

3. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

a. Dân số: Quy mô dân số khoảng 3.838 người, với 2.491 căn hộ (theo Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương).

b. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng toàn khu:

+ Mật độ xây dựng khối đế: ≤43,09%.

+ Mật độ xây dựng khối tháp: ≤37,42%.

- Hệ số sử dụng đất toàn khu: 13,89 lần.
- Đất giáo dục (Nhà trẻ): Mật độ xây dựng ≤40%.
- Tầng cao, chiều cao xây dựng:

+ Đất xây dựng công trình (Chức năng thương mại - dịch vụ và chức năng ở): Phần nổi 39 tầng và 01 tầng tum kỹ thuật, chiều cao xây dựng ≤143m; phần ngầm 03 tầng hầm.

+ Đất giáo dục (Nhà trẻ): 03 tầng.

c. Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

- Diện tích bãi đậu xe 20m² chỗ để xe/100m² diện tích sàn sử dụng căn hộ, 25m² chỗ để xe/ 100m² diện tích sử dụng thương mại.
- Tỷ lệ đất cây xanh chiếm ≥20%.
- Công trình giáo dục (mẫu giáo): 50 chỗ/1000 dân, 12m²/trẻ.
- Chỉ tiêu công trình sinh hoạt cộng đồng: 0,8m²/căn hộ.
- Giao thông ≥28,39%.
- Chỉ tiêu cấp nước: Cấp nước sinh hoạt: ≥180 lít/người/ngày đêm. Tỷ lệ cấp nước sạch 100% dân số; cấp nước trường mầm non: ≥75 lít/cháu/ngày đêm; cấp nước vệ sinh sân đường, hầm: ≥0,4 lít/m²/ngày đêm; cấp nước tưới cây: ≥3lít/m²/ngày đêm; cấp nước phục vụ cho công cộng, dịch vụ: ≥2 lít/m²sàn/ngày đêm; cấp nước rò rỉ dự phòng: 15% tổng lượng nước sử dụng; cấp nước chữa cháy: ≥10 lít/s/đám cháy.
- Chỉ tiêu cấp điện: Sinh hoạt: ≥1.500 kWh/người.năm, phụ tải 500W/người; cộng đồng, thương mại dịch vụ, văn phòng: ≥30W/m²sàn; giáo dục: ≥0,2 kW/cháu; chiếu sáng đường phố: ≥1W/m²; chiếu sáng công viên cây xanh tập trung: ≥0,5W/m².
- Thoát nước thải sinh hoạt: Tỷ lệ thoát nước sinh hoạt xử lý 100%.
- Rác thải ≥1 kg/người/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom 100%.
- Chỉ tiêu thông tin liên lạc:

+ Căn hộ, căn hộ thương mại, văn phòng: 01 thuê bao/hộ.

+ Sinh hoạt cộng đồng, giáo dục, thương mại: 01 thuê bao/200m² sàn.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

a. Cơ cấu sử dụng đất gồm: Đất xây dựng công trình (chức năng thương mại - dịch vụ và chức năng ở), đất giáo dục, đất cây xanh, đất giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Đất hành lang an toàn đường bộ và đất hành lang bảo vệ kênh.

b. Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m^2)	TỈ LỆ (%)
I	**ĐẤT Ở HỖN HỢP**	**16.233,50**	**100,00**
1	Đất xây dựng công trình (chức năng TMDV + chức năng ở)	6.074,31	37,42
	Khối B1	*1.325,94*	8,17
	Khối B2	*1.352,80*	8,33
	Khối B3	*1.728,62*	10,65
	Khối B4	*1.666,95*	10,27
2	Đất giáo dục (trường mầm non)	2.303,40	14,19
3	Đất cây xanh	3.246,70	20,00
4	Đất giao thông	4.609,09	28,39
II	**ĐẤT HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ**	**1.832,60**	
1	Đất hành lang an toàn đường bộ (Đại lộ Bình Dương (Quốc 13))	1.801,40	
2	Đất hành lang an toàn đường bộ và kênh tiêu VSIP (Đường BH.PKV-01 (14m) và một phần HLBV Kênh Tiêu VSIP)	31,20	
TỔNG DIỆN TÍCH		**18.066,10**	

5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Hướng tiếp cận chính vào khu quy hoạch từ Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13). Khối công trình được tổ chức có hướng tiếp cận với các tuyến đường giao thông nội bộ xung quanh để tạo kết nối với khu vực.

- Hình khối công trình phù hợp với công năng sử dụng chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, hình thức kiến trúc hiện đại, hình khối đơn giản, sử dụng màu sắc công trình không quá tương phản và phù hợp với cảnh quan khu vực.

- Giải pháp kiến trúc:

+ Công trình thương mại dịch vụ kết hợp chung cư: Phần nổi gồm các khối B1, B2, B3, B4 cao 39 tầng và 01 tầng tum kỹ thuật (khối đế từ 3÷5 tầng, khối tháp từ 34÷36 tầng) và phần ngầm gồm 03 tầng hầm. Các khối công trình được bố trí với khoảng cách đảm bảo theo quy định thiết kế công trình để tạo kiến trúc thông thoáng và được bố trí công năng như sau: Bố trí sảnh đón, các căn hộ, thương mại - dịch vụ, văn phòng, khu vực thang máy, thang bộ, phòng thu rác, khu vực sinh hoạt cộng đồng. Tầng 20 các khối công trình bố trí gian lánh nạn và hồ bơi. Tầng hầm bố trí khu để xe và các khu kỹ thuật.

+ Công trình giáo dục (nhà trẻ) tầng cao xây dựng 3 tầng.

- Hoa viên cây xanh bố trí tập trung tại trung tâm và dọc các tuyến đường góp phần tăng mỹ quan và cải thiện môi trường. Khu công viên bên trong tạo các lối đi bộ, hồ nước, sân tập thể dục, sân chơi cho người dân tạo cảnh quan thân thiện cho khu ở.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. San nền: Chủ yếu san nền cục bộ, tạo mặt bằng xây dựng công trình và đường giao thông, Hxd ≥7m.

b. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) lộ giới 64m, khoảng lùi xây dựng 6m.

- Giao thông đấu nối dự án vào Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13): Tại lý trình Km7+840 (P, lối vào và Km8+023 (P, lối ra), theo Công văn số 4571/BGVT-KCHT ngày 20/5/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giao thông nội bộ:

+ Đường giao thông nội bộ quanh công trình có bề rộng 6,0m.

+ Đường giao thông nội bộ phía trong giáp đất cây xanh có bề rộng 3,5m.

- Kết cấu đường: Bê tông nhựa nóng theo tiêu chuẩn hoặc lát đá nhám đảm bảo chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế quy định.

- Bán kính đường cong tại các nút giao được thiết kế theo qui định, đảm bảo tầm nhìn cho các phương tiện lưu thông.

- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch block tự chèn hoặc đá tự nhiên.

c. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Nước mưa từ công trình được thu vào các ống đứng xuống tầng trệt dẫn ra hố ga thoát nước. Nước mưa trên mặt sân và các nơi khác được thu vào hệ thống thoát nước mưa xung quanh công trình, sau đó đấu nối vào tuyến cống hiện hữu 2xD1500 giáp phía Nam khu quy hoạch.

- Phương án thoát nước:

+ Cống, mương thoát nước mưa trong khu quy hoạch được bố trí dọc theo các trục đường. Sử dụng cống tròn BTCT đường kính D600÷D800 và mương hộp BTCT B400, các đoạn cống băng đường dùng cống BTCT chịu lực. Độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m, độ dốc cống tối thiểu 1/D.

+ Hố ga thu nước xây dựng bằng BTCT thu nước mặt và đấu nối với hệ thống thoát nước mưa bên trong công trình. Tất cả các miệng thu nước mưa phải có song chắn rác.

d. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước: 1.347,21m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Cấp từ hệ thống đường ống nước hiện hữu trên tuyến Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13).

- Mạng lưới cấp nước: Nước sinh hoạt được dẫn về bể dung tích 1.250m³ và bể phục vụ công tác PCCC dung tích 390m³ bố trí ở tầng hầm, sau đó theo hệ ống cung cấp cho toàn bộ công trình. Sử dụng đường ống cấp nước HDPE đường kính D110.

- Cấp nước chữa cháy: Trên mạng lưới cấp nước sinh hoạt bố trí 05 trụ cứu hỏa ở các điểm thuận tiện lấy nước.

e. Cấp điện, chiếu sáng:

- Tổng công suất: 14.001,78 kVA.

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ lưới điện 22kV trên Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13). Bố trí 05 biến áp 22/0,4kV có tổng công suất 14.250 kVA để cung cấp điện cho công trình.

- Mạng lưới trung thế: Lưới trung thế 22kv từ nguồn điện sử dụng cáp ngầm chuyên dụng được luồng trong ống nhựa đi ngầm đến trạm hạ thế được bố trí trong công trình.

- Mạng lưới hạ thế: Các tuyến cáp ngầm từ trạm hạ thế được luồng trong các hộp gen kỹ thuật để đi đến từng căn hộ và các khu chức năng.

- Hệ thống chiếu sáng:

+ Toàn khu quy hoạch được điều khiển bằng 01 tủ chiếu sáng, lấy điện từ trạm biến áp. Cáp luồng trong ống uPVC đi ngầm.

+ Sử dụng đèn led chiếu sáng. Trụ đèn theo tiêu chuẩn và bố trí một bên đường với khoảng cách 20÷25m.

f. Thoát nước thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Tổng lưu lượng nước thải 1.580m³/ngày đêm.

+ Hệ thống thoát nước thải của khu quy hoạch được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt trong công trình phải được xử lý sơ bộ, tách dầu mỡ trước khi đổ vào hệ thống đường ống thu gom chung của khu vực.

+ Toàn bộ nước thải trong khu căn hộ, các khu chức năng được thu gom bằng các đường ống dẫn đến các bể phốt, sau đó được bơm ra đấu nối vào tuyến cống thoát nước thải hiện hữu trên Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) và được dẫn về nhà máy xử lý nước thải chung của khu vực.

+ Cống thoát nước thải sử dụng ống HPDE đường kính từ D100 đến D200. Độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m, độ dốc cống tối thiểu 1/D.

- Vệ sinh môi trường:

+ Thùng rác được bố trí tập trung trong khu quy hoạch, không ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan khu quy hoạch.

+ Tổ chức thu gom rác tại phòng rác được bố trí ở mỗi tầng và chuyển đến điểm tập kết rác tại khu lưu giữ chất thải rắn tập trung ở tầng 1 khối B1, sau đó được xe chuyên dùng thu gom rác đưa đi xử lý.

g. Thông tin liên lạc: Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch được đấu nối với tuyến cáp thông tin hiện hữu trên Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13). Cáp thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm trong hệ thống cống bể.

h. Giải pháp bảo vệ môi trường: Đánh giá tác động môi trường được đề cập trong đồ án là định hướng để làm cơ sở cho Chủ đầu tư thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

7. Quy định quản lý theo quy hoạch: Ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2, được đính kèm theo quyết định phê duyệt quy hoạch.

8. Thành phần hồ sơ và bản vẽ kèm theo:

a. Thành phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000.

- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500.

- Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, tỷ lệ 1/500.

- Bản vẽ xác định khu vực xây dựng công trình ngầm, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch san nền, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước - PCCC, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.
- Bản vẽ thiết kế đô thị.

b.Thuyết minh tổng hợp và bản vẽ màu khổ A3, các văn bản kèm theo;

c. Đĩa CD lưu file hồ sơ đồ án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan triển khai tổ chức thực hiện:

1. Niêm yết, công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

2. Liên hệ với các cơ quan liên quan để thực hiện đấu nối giao thông, nước mưa, nước thải sinh hoạt theo quy định. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc thoát nước mưa, nước thải, môi trường của Dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2.

3. Lấy ý kiến thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và tự chịu trách nhiệm về an toàn phòng cháy, chữa cháy của công trình khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về an toàn công trình và công trình lân cận khi có sự cố xảy ra.

4. Đối với hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng cần phải tuân thủ Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã được UBND tỉnh Bình Dương ban hành tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016.

5. Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cote san nền đảm bảo đồng bộ với hệ thống hạ tầng khu vực xung quanh, phù hợp với tiến độ của dự án.

6. Thực hiện thiết kế đấu nối và đấu nối giao thông, thoát nước mưa Dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 vào Đại lộ Bình Dương (Quốc lộ 13) đúng theo Công văn số 10511/BGTVT-KCHT ngày 20/10/2020 của Bộ Giao thông vận tải, Công văn số 31/SNN-XDCT ngày 07/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương.

7. Thực hiện thỏa thuận đấu nối nước thải dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 đúng theo Văn bản 20/CV-NTTA ngày 08/4/2020 của Chi nhánh nước thải Thuận An, Công ty Cổ phần nước - Môi trường Bình Dương.

8. Đối với phần diện tích đất giáp phía Nam khu quy hoạch (phần diện tích đất giữa dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 và Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 1): Chủ đầu tư liên hệ với đơn vị chủ quản để đầu tư hạng mục cảnh quan cây xanh, vườn hoa, mặt nước,... đảm bảo mỹ quan đô thị và kết nối hai dự án.

9. Lập và triển khai Dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Bình Dương 2 theo đúng Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND

tỉnh Bình Dương và các quy định hiện hành. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về pháp lý đất đai thuộc dự án.

10. Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội thực hiện theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về việc phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

11. Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình khu quy hoạch. Có tránh nhiệm kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ khảo sát đo đạc theo quy định tại khoản 5 - Điều 24 của Luật Quy hoạch đô thị và Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch UBND phường Bình Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng,
- Sở TNMT;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tâm